

CHÍNH SÁCH CHỐNG KHỦNG BỐ CỦA HOA KỲ Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á GIAI ĐOẠN 1991-2017

Dương Quang Hiệp*

Tóm tắt: Đông Nam Á có vị trí chiến lược hết sức quan trọng đối với Hoa Kỳ bởi khu vực này án ngữ các tuyến đường biển giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, chiếm phần lớn tải trọng thương mại và vận chuyển năng lượng của quốc gia này. Do đó, sự ổn định của khu vực Đông Nam Á có ý nghĩa quan trọng đối với sự thịnh vượng của Hoa Kỳ. Sau Chiến tranh Lạnh, đặc biệt là sau sự kiện 11/9/2001, sự trỗi dậy của các tổ chức khủng bố ở Đông Nam Á được xem là nhân tố đe dọa đến hòa bình, ổn định của không chỉ khu vực này, mà còn có khả năng gây phương hại đến an ninh của Hoa Kỳ. Điều đó đã thúc đẩy Hoa Kỳ xác định khu vực Đông Nam Á là mặt trận thứ hai trong cuộc chiến chống khủng bố của họ. Cụ thể, Hoa Kỳ đã thực thi nhiều chính sách và hợp tác với các nước Đông Nam Á để ứng phó với vấn nạn khủng bố ở đây. Bài viết tập trung trình bày về chính sách chống khủng bố của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á, đồng thời làm rõ sự điều chỉnh các chính sách này kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (1991) cho đến hết nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama (2017) nhằm đánh giá những thành tựu và hạn chế của chính sách chống khủng bố mà Hoa Kỳ đã thực thi ở Đông Nam Á.

Từ khóa: khủng bố, chính sách chống khủng bố, Hoa Kỳ, Đông Nam Á

1. Đặt vấn đề

Đông Nam Á với đặc trưng đa dạng về sắc tộc, tôn giáo luôn là mảnh đất màu mỡ cho chủ nghĩa khủng bố, nhất là các nhóm Hồi giáo cực đoan, hình thành và phát triển. Khu vực này là nơi sinh sống của khoảng 240 triệu người Hồi giáo dòng Sunni, chiếm 40% dân số Đông Nam Á và hơn 15% dân số Hồi giáo ước tính trên toàn thế giới (Mahbubani, 2015) - khiến nó trở thành một trong những trung tâm nhân khẩu học chính của thế giới Hồi giáo¹.

Đại đa số cư dân Hồi giáo ở Đông Nam Á có truyền thống tôn giáo ôn hòa.

Tuy nhiên, trong khu vực này vẫn tiềm ẩn nguy cơ và trên thực tế đã xuất hiện các nhóm Hồi giáo ly khai, cực đoan ở Indonesia, Malaysia, Nam Thái Lan và Philippines. Thêm vào đó, với vị trí địa lý và địa hình hết sức đa dạng, Đông Nam Á luôn là điểm nóng của chủ nghĩa khủng bố quốc tế với nhiều tổ chức khủng bố cực đoan có mối liên hệ với các tổ chức khủng bố quốc tế khác, đe dọa đến an ninh không chỉ đối với khu vực, mà còn đối với cả Hoa Kỳ. Vì vậy, bên cạnh việc xem Đông Nam Á là khu vực có vị trí địa chiến lược quan trọng cả về kinh tế lẫn an ninh - quân sự,

* Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (1991), giới lãnh đạo Mỹ còn nâng dần sự quan tâm đối với khu vực này trong lĩnh vực chống chủ nghĩa khủng bố. Bài viết này hướng đến việc phân tích chính sách chống khủng bố, các hoạt động hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á giữa Hoa Kỳ và các nước trong khu vực này qua hai giai đoạn 1991-2001 và 2001-2017.

2. Giai đoạn 1991-2001

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, nhân loại phải đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống với tính chất và quy mô hết sức đa dạng và phức tạp, đã tác động sâu sắc tới nền an ninh và hòa bình của thế giới², đặc biệt là chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Đây là vấn đề “nổi cộm” và có ảnh hưởng sâu rộng đến hầu hết các quốc gia và khu vực trên thế giới. Trong suốt thập niên 90 của thế kỷ XX, chủ nghĩa khủng bố quốc tế có xu hướng phát triển mạnh mẽ với phạm vi và mức độ các vụ khủng bố tăng lên gấp nhiều lần so với trước Chiến tranh Lạnh. Cùng với khu vực Trung Đông, Đông Nam Á trở thành trọng điểm của chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Trong những năm cuối thập niên 1990, các nhóm vũ trang Hồi giáo ở Đông Nam Á mà tiêu biểu Abu Sayyaf, Mặt trận giải phóng quốc gia Moro MNLF, Mặt trận giải phóng Hồi giáo Moro MILF đã thực hiện nhiều vụ bắt cóc và giết hại người nước ngoài, trong đó có cả người Mỹ.

Nhiều vụ khủng bố và bắt cóc tổng tiền nghiêm trọng đã xảy ra: vụ đánh bom xe buýt ở Manila (Philippines) vào năm 2000 làm 12 người chết và nhiều người bị thương; vụ bắt cóc 21 du khách nước ngoài ở miền Nam Philippines vào tháng 4/2000; vụ bắt cóc 3 công dân Mỹ vào tháng 5/2001 do nhóm Abu Sayyaf tiến hành; vụ đánh bom các nhà thờ Thiên Chúa giáo đêm Giáng sinh năm 2000 ở nhiều thành phố của Indonesia làm 18 người chết và hàng trăm người bị thương... Kế hoạch tấn công nước Mỹ của al-Qaeda đã được chuẩn bị từ nhiều năm về trước và những dấu vết của Sự kiện 11/9 đã xuất hiện ở khu vực Đông Nam Á trong những năm 1990³. Tuy nhiên, phải khẳng định rằng hầu hết các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á vẫn chưa quan tâm nhiều và xem khủng bố là nguy cơ hàng đầu gây mất ổn định và an ninh. Phải cho đến sau ngày 11/9/2001, khi Hoa Kỳ chính thức phát động cuộc chiến chống khủng bố trên phạm vi toàn cầu, đồng thời xem Đông Nam Á là khu vực trọng điểm thì nhiều nước trong khu vực mới coi trọng vấn đề chống khủng bố.

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, nhận thấy không thể đánh mất cũng như đảm bảo sự lâu dài của những lợi ích chiến lược ở Đông Nam Á, Mỹ đã tăng cường sự hiện diện tại khu vực này. Đối với Đông Nam Á, lợi ích chiến lược của Mỹ được xác định trong việc phát triển hợp tác khu vực, giải quyết các xung đột và nâng cao sự thâm nhập của Mỹ

trong nền kinh tế khu vực. Do đó, Mỹ chú trọng duy trì quan hệ đồng minh với Thái Lan, Philippines, quan tâm đến an ninh với Singapore và các nước ASEAN. Sau các vụ khủng bố gây ra những tổn thất nghiêm trọng cả về nhân mạng và tài sản như vụ đánh bom Văn phòng FBI ở tòa nhà Alfred P. Murad (Oklahoma City) làm 169 người chết và hơn 500 người khác bị thương, vụ đánh bom cùng lúc vào tòa Đại sứ Mỹ ở Kenya và Tanzania làm 258 người thiệt mạng và hơn 5000 người bị thương..., chính quyền của Tổng thống B. Clinton đã nhanh chóng có những điều chỉnh về chiến lược an ninh, nhất là vấn đề hợp tác chống khủng bố với nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Đông Nam Á. Để ngăn chặn những hoạt động của chủ nghĩa khủng bố tại Đông Nam Á, Mỹ đã tăng cường hợp tác với nhiều quốc gia trong khu vực, tập trung nhất vẫn là các quốc gia có đông tín đồ Hồi giáo sinh sống. Đặc biệt, các cơ quan tình báo Hoa Kỳ đã có những hỗ trợ và tăng cường chia sẻ thông tin tình báo; nhờ vậy mà năng lực hoạt động tình báo chống khủng bố của lực lượng cảnh sát ở các quốc gia Đông Nam Á đã được cải thiện đáng kể. Hợp tác giữa Singapore, Malaysia, Philippines với Hoa Kỳ giai đoạn này được đánh giá là đặc biệt hiệu quả, dẫn đến việc bắt giữ hàng chục thành viên Jemaah Islamiyah bị tình nghi, bao gồm một số lãnh đạo cấp cao nhất (Manyin et al., 2003). Ở Thái Lan, CIA đã giúp nước này thành lập Trung tâm

chống khủng bố (CTIC) vào đầu năm 2001 nhằm mang lại sự hợp tác tốt hơn giữa cơ quan tình báo hai nước trong mục tiêu chống khủng bố. CIA đã bổ sung khoảng 20 đặc vụ cho CTIC và cung cấp từ 10 triệu USD đến 15 triệu USD cho trung tâm này. Hoạt động dựa trên thông tin tình báo của CIA, CTIC đã tiến hành cuộc truy bắt trùm khủng bố Hambali ở ngoại ô Bangkok, và cũng đã bắt được một số phần tử khủng bố của mạng lưới Jemaah Islamiyah bị nghi ngờ khác (Lopez & Crispin, 2003). Với Philippines, bên cạnh tăng cường hơn nữa với đồng minh số một của mình ở khu vực Đông Nam Á trên nhiều lĩnh vực, Mỹ duy trì sự trợ giúp về quân sự cho Manila, hợp tác với chính quyền Philippines trong việc tiêu diệt các lực lượng Hồi giáo cực đoan Mặt trận giải phóng Moro (MILF) và Abu Sayyaf.

Trong hai năm 2000-2001, Hoa Kỳ đã cảnh báo rằng việc gia tăng chiến binh Hồi giáo ở Đông Nam Á đang tạo ra một lượng lớn những tân binh tiềm năng cho các mạng lưới khủng bố xuyên quốc gia. Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Jakarta (Indonesia) đã cảnh giác cao độ kể từ tháng 8/2001 sau khi nhận được tin tình báo từ châu Âu về các mối đe dọa đánh bom và sự giám sát của Đại sứ Hoa Kỳ tại Indonesia bởi công dân Sudan có liên hệ với mạng lưới al-Qaeda (McBeth, 2001). Trước đó, các cơ quan tình báo Hoa Kỳ luôn theo dõi chặt chẽ nhiều sinh viên Indonesia theo học tại các trường Hồi giáo của Pakistan và các nơi khác -

nơi họ được tiếp xúc với những giáo lý cực đoan giống như Taliban. Trong suốt những năm 1990, CIA đã theo dõi 700-1.500 sinh viên Indonesia du lịch đến Trung Đông và cho thấy rằng 30-40% chưa bao giờ đến điểm đến đã nêu của họ. Người ta cho rằng nhiều người trong số này đã gia nhập Taliban trong cuộc nội chiến Afghanistan (Wilson, 2001).

Như vậy, trong giai đoạn 1991-2000, Hoa Kỳ đã đặt ra vấn đề hợp tác chống khủng bố với các nước Đông Nam Á, song đó chưa phải là vấn đề trọng tâm trong chính sách của Mỹ đối với khu vực này. Sau quãng thời gian dài đưa Đông Nam Á ra khỏi bản đồ an ninh kể từ sau Chiến tranh Việt Nam để tập trung thực thi chính sách chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, đứng trước nguy cơ có thể mất dần ảnh hưởng của mình tại khu vực trước sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, Hoa Kỳ đã tăng cường sự hiện diện của mình tại Đông Nam Á. Do vậy, chính sách của Mỹ là vẫn coi trọng hợp tác về kinh tế và quân sự. Thêm nữa, trong giai đoạn này nguy cơ khủng bố ở Đông Nam Á chưa đến mức báo động đỏ nên chính sách của Mỹ mới chỉ dừng lại ở một vài hoạt động hỗ trợ tài chính và chia sẻ thông tin tình báo chống khủng bố cho các nước trong khu vực.

3. Giai đoạn 2001-2017

Bước sang những năm đầu tiên của thế kỷ XXI, Hoa Kỳ và cả thế giới phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng từ chủ nghĩa khủng bố. Mở đầu là

vụ tấn công khủng bố vào các mục tiêu có tầm quan trọng về kinh tế và quân sự ở New York và Washington D.C vào ngày 11/9/2001 đã cướp đi sinh mạng của gần 3.000 người, hơn 6.000 người bị thương (CBS News, 2006). Đây là vụ khủng bố đẫm máu nhất từ trước đến nay, không phải xảy ra ở bên ngoài nước Mỹ mà ngay giữa “trái tim kinh tế” của Mỹ cũng như toàn thế giới - New York và “trái tim quyền lực” - thủ đô Washington D.C. Sự kiện 11/9 đã đặt ra những thay đổi sâu rộng đối với hoạt động tình báo và chống khủng bố của Mỹ. Ngay sau đó, dưới danh nghĩa đáp trả các quốc gia có chứa chấp các phần tử khủng bố, Mỹ và các đồng minh Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) đã phát động các cuộc chiến tranh ở Afghanistan (2001), Iraq (2003) và bao trùm là cuộc chiến chống khủng bố⁴ trên phạm vi toàn cầu.

Sau sự kiện 11/9, với số lượng người Hồi giáo lớn và có nhiều nhóm vũ trang Hồi giáo hoạt động, nhất là sau vụ đánh bom ở Bali (Indonesia) vào năm 2002 khiến 202 người thiệt mạng, các nhà lãnh đạo Mỹ tuyên bố khu vực này đã trở thành “mặt trận thứ hai” trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu do Mỹ phát động. Chính sách chống khủng bố toàn cầu của Mỹ đã có sự mở rộng sang Đông Nam Á, tập trung nhiều nhất là các nhóm Hồi giáo cực đoan ở khu vực có quan hệ với mạng lưới khủng bố al-Qaeda, đặc biệt là những nhóm ở Philippines, Indonesia, Malaysia và

ở mức độ thấp hơn là Thái Lan. Nhiều nhóm trong số này đe dọa hiện trạng của khu vực bằng việc tìm cách thành lập các quốc gia Hồi giáo độc lập ở các vùng có đa số người dân theo đạo Hồi, lật đổ các chính phủ thế tục hiện có và thành lập một siêu quốc gia Hồi giáo mới bao gồm Indonesia, Malaysia, Singapore và miền nam Philippines. Để theo đuổi các mục tiêu này, chúng đã lên kế hoạch và thực hiện các cuộc tấn công bạo lực nhằm vào các mục tiêu dân sự và phi dân sự, bao gồm cả các tổ chức của Mỹ và phương Tây khác ở Đông Nam Á.

Trong nhiệm kỳ 8 năm cầm quyền của Tổng thống G. W. Bush (2001-2008), chính sách đối ngoại của Mỹ đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung, khu vực Đông Nam Á nói riêng đặt trọng tâm ưu tiên cho vấn đề hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố. Điều này được thể hiện rõ trong Chiến lược An ninh Quốc gia của Mỹ (tháng 9/2003):

“Cuộc chiến tranh chống khủng bố đã chứng minh các liên minh của Hoa Kỳ ở châu Á không chỉ làm cơ sở cho hòa bình và ổn định của khu vực, mà còn linh hoạt và sẵn sàng đối phó với những thách thức mới. Để tăng cường các liên minh và tình hữu nghị với châu Á, chúng ta sẽ: (1) Quan tâm đến Nhật Bản để tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo trong các vấn đề toàn cầu và khu vực dựa trên lợi ích chung, giá trị chung và hợp tác ngoại giao và quốc phòng chặt chẽ; (2) Cộng tác với Hàn Quốc nhằm

đề phòng với Triều Tiên trong khi tiếp tục chuẩn bị liên minh để đóng góp cho ổn định của khu vực trong thời gian dài; (3) Xây dựng liên minh trên cơ sở 50 năm hợp tác Mỹ - Australia nhằm tiếp tục giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu; (4) Duy trì lực lượng ở khu vực thể hiện cam kết với các đồng minh (với sự hiện diện của 100.000 quân), yêu cầu sự vượt trội về công nghệ và môi trường chiến lược (Minh, 2014).

Các nỗ lực của Hoa Kỳ nhằm thúc đẩy hợp tác chống khủng bố ở Đông Nam Á trong giai đoạn này tập trung vào việc chia sẻ thông tin tình báo song phương và tăng cường hơn nữa các hoạt động phối hợp chống lại các mục tiêu cụ thể, cũng như các sáng kiến thúc đẩy hợp tác chống khủng bố trong khu vực. Tuy nhiên, tùy theo hoàn cảnh cụ thể của mỗi quốc gia và tình trạng quan hệ chính trị giữa nước đó với Mỹ, Mỹ sẽ có chính sách tương thích.

Theo các nhà nghiên cứu, có 6 lý do cho sự xâm nhập dễ dàng của chủ nghĩa khủng bố vào Đông Nam Á, đó là: *Thứ nhất*, đây là khu vực sinh sống của hơn 240 triệu tín đồ Hồi giáo; *Thứ hai*, các khu vực đông dân theo đạo Hồi thường tập trung ở những nơi có địa hình hiểm trở - nơi mà các lực lượng vũ trang khó tiếp cận được; *Thứ ba*, sự kết thúc của chính quyền Tổng thống Suharto ở Indonesia (1998) đã làm suy yếu các cơ quan cảnh sát, quân đội và tình báo - tuyến phòng thủ đầu tiên và vững chắc nhất nhằm chống lại sự xâm nhập

của khủng bố; *Thứ tư*, người Hồi giáo sùng đạo, đặc biệt là ở Indonesia và Philippines thường tự coi mình là người bị gạt ra ngoài lề xã hội và là nạn nhân của chính phủ thế tục của Indonesia và chính quyền thường theo thiên hướng Thiên chúa giáo ở Philippines; *Thứ năm*, dòng tiền từ vịnh Persic đã chảy vào Đông Nam Á và truyền bá học thuyết Hồi giáo thông qua các trường học và nhà thờ Hồi giáo; *Thứ sáu*, sau các cuộc thánh chiến của những phần tử Hồi giáo cực đoan chống lại sự chiếm đóng Afghanistan của Liên Xô đã có một sự kích động khá mạnh mẽ và ảnh hưởng đến các nhóm du kích Hồi giáo ở khu vực Đông Nam Á (Ming-Te & Ting Liu, 2012).

Theo kết quả điều tra của Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA), một chi nhánh al-Qaeda tại Đông Nam Á được cho là đã hỗ trợ thực hiện tấn công vụ khủng bố ở Mỹ. Tổ chức này đồng thời công khai nhận trách nhiệm thực hiện các vụ tấn công nhằm vào các mục tiêu của phương Tây tại Đông Nam Á, trong đó có vụ khủng bố ngày 12/10/2002 tại đảo Bali (Indonesia), ngày 5/8/2003 tại khách sạn J. W. Marriott (Jakarta), ngày 9/11/2004 tại Đại sứ quán Australia ở Jakarta (Indonesia), vụ đánh bom vào ngày 14/1/2016 tại Jakarta (Indonesia) do nhóm vũ trang Hồi giáo gây ra làm 7 người thiệt mạng và làm nhiều người khác bị thương; các vụ đánh bom vào ngày 13/5/2018 ở Surabaya làm 28 người thiệt mạng... Ngoài ra, Đông Nam Á

còn là khu vực ẩn chứa nhiều điểm nóng tiềm tàng có khả năng trở thành những cuộc xung đột vũ trang quy mô lớn, đe dọa đến chiến lược an ninh toàn cầu của Hoa Kỳ tại khu vực này. Trong bối cảnh đó, sự gia tăng ảnh hưởng của các nước Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ tại khu vực này càng khiến Hoa Kỳ lo ngại. Để không đánh mất vai trò ảnh hưởng tại Đông Nam Á, Hoa Kỳ đặt khu vực này trở thành mặt trận thứ hai trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu. Hoa Kỳ chủ trương “khuyến khích cộng tác với các đối tác trong khu vực để thực hiện các nỗ lực phối hợp nhằm dồn ép, siết chặt và cô lập các nhóm khủng bố”. Một điểm mới đáng lưu ý là kể từ sau vụ đánh bom ngày 12/10/2002 ở Bali, Indonesia đã báo hiệu sự thay đổi trong chiến thuật của tổ chức Jemaah Islamiyah cùng nhiều tổ chức khủng bố khác, từ nhắm vào các cơ sở quân sự và chính phủ phương Tây sang tập trung vào các mục tiêu “nhẹ nhàng hơn”, ít được bảo vệ nghiêm ngặt hơn như các khu du lịch, cơ sở kinh doanh phương Tây và trường học phục vụ người phương Tây. Vụ đánh bom khách sạn J.W. Marriott ở Jakarta vào tháng 8/2003, được cho là do Jemaah Islamiyah thực hiện, dường như phù hợp với mô hình này.

Để giải quyết các mối đe dọa khủng bố xuất phát từ Đông Nam Á, Hoa Kỳ đã theo đuổi nhiều nỗ lực nhằm tăng cường hợp tác và xây dựng năng lực với các quốc gia trong khu vực. Hoa Kỳ đã

phối hợp, tham gia hoặc cố vấn cho một số cơ quan hoạch định chính sách hoặc trao đổi thông tin liên quan đến chống khủng bố toàn cầu và khu vực mà các chính phủ châu Á tham gia, như:

1. Diễn đàn Chống Khủng bố Toàn cầu là một tổ chức đa phương được thành lập vào năm 2011, với mục tiêu là giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của người dân trước chủ nghĩa khủng bố bằng cách ngăn chặn, đấu tranh và truy tố có hiệu quả các hành vi khủng bố và chống lại các hành động kích động và chiêu mộ khủng bố;

2. Nhóm công tác chuyên gia về chống khủng bố của Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM+) tập trung vào tăng cường hợp tác an ninh và quốc phòng trong khu vực;

3. Chi nhánh Phòng chống khủng bố của Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC) chịu trách nhiệm hỗ trợ các quốc gia phê chuẩn và thực hiện các công cụ pháp lý chống khủng bố;

4. Diễn đàn khu vực Đông Nam Á (ARF) thúc đẩy đối thoại và tham vấn về các vấn đề chính trị và an ninh, bao gồm các hoạt động chống khủng bố trong khu vực;

5. Sáng kiến Chiến lược Khu vực của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã hỗ trợ các Đại sứ và các Nhóm quốc gia của họ trong việc phát triển các phương pháp tiếp cận khu vực để chống khủng bố;

6. Lực lượng Đặc nhiệm Hành động Tài chính (FATF) là một cơ quan xây dựng tiêu chuẩn và hoạch định chính sách

quốc tế chuyên chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; Các cơ quan khu vực theo kiểu FATF tập hợp các chính phủ trong khu vực để tiến hành tự đánh giá lẫn nhau và thúc đẩy các thực tiễn tốt nhất;

7. Malaysia và Singapore là thành viên của Liên minh toàn cầu chống ISIL, một nhóm không chính thức phát triển từ các nỗ lực lấy Nhà nước Hồi giáo (IS) làm trung tâm (Vaughn et al., 2009).

Philippines là một trong những quốc gia có đông người Hồi giáo sinh sống (tập trung chủ yếu ở Sulu, Mindanao), có nhiều nhóm phiến quân Hồi giáo cực đoan hết sức tàn bạo như Abu Sayyaf, MNLF, MILF... Đây cũng là quốc gia đồng minh có quan hệ gần gũi nhất với Hoa Kỳ. Nhằm trấn áp và tiêu diệt các nhóm vũ trang Hồi giáo, trong giai đoạn này Hoa Kỳ đã gia tăng huấn luyện và hỗ trợ quân đội Philippines cả về tài chính, tình báo lẫn nhân lực. Ngày 20/11/2001, Mỹ tuyên bố cung cấp cho Philippines 92 triệu USD viện trợ quân sự và 55 triệu USD viện trợ kinh tế cho các khu vực có người Hồi giáo sinh sống (Thủy, 2007). Theo số liệu từ phía Philippines, năm 2001 Hoa Kỳ viện trợ cho Philippines 30,08 triệu USD, con số này tăng lên 94,5 triệu USD vào năm 2002 và đến năm 2003 là 114,46 triệu USD (Lan, 2018). Trong hai năm 2016 và 2017, Lực lượng vũ trang Philippines (AFP) lần lượt nhận được 33 triệu USD và 9,6 triệu USD hỗ trợ chống khủng bố từ Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ. Chính phủ Hoa Kỳ cũng làm việc với Hội đồng

Chống Khủng bố Philippines để theo đuổi các vụ việc liên quan đến tài chính khủng bố (Vaughn et al., 2009). Các con số này cho thấy sự quyết tâm từ phía Mỹ trong việc thực hiện mục tiêu chống khủng bố và các vấn đề khác liên quan đến an ninh khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh hỗ trợ tài chính cho Philippines, Hoa Kỳ còn thường xuyên hợp tác với quân đội nước này trong các chiến dịch quân sự trấn áp phiến quân Hồi giáo ở miền Nam Philippines, đơn cử như điều 350 lính thuộc Lực lượng hoạt động đặc biệt phối hợp với quân đội Philippines tấn công các căn cứ của Abu Sayyaf ở đảo Jolo vào tháng 2/2003; quân đội Hoa Kỳ và quân đội Philippines thường xuyên duy trì các cuộc tập trận chung mang tên Balikatan (Vai kẻ vai), trong đó tập trung vào các nỗ lực chống khủng bố...

Hoạt động phối hợp chống khủng bố của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á trong giai đoạn này còn được thể hiện rõ ở Indonesia và Malaysia - hai quốc gia có dân số đa phần theo Hồi giáo và cũng là những nơi tiềm ẩn các nguy cơ khủng bố do các phần tử Hồi giáo cực đoan gây ra. Chương trình viện trợ chống khủng bố của Mỹ tại Indonesia được thực hiện ngay sau Sự kiện 11/9 bao gồm: 1) 12 triệu USD để thành lập đơn vị cảnh sát quốc gia chống khủng bố; 2) 4,9 triệu USD cho việc huấn luyện các nhân viên an ninh và cảnh sát trong giai đoạn 2001-2003; 3) Cung cấp tài chính cho đơn vị tình báo để chống hoạt động

rửa tiền, nâng cao năng lực phân tích thông tin tình báo chống khủng bố; 4) Hỗ trợ việc thành lập và huấn luyện hệ thống an ninh biên giới chống khủng bố; 5) Cung cấp kinh phí huấn luyện quân đội Indonesia trong các hoạt động chống khủng bố và đối phó với những vấn đề liên quan đến khủng bố (Thủy, 2007). Đến ngày 22/10/2003, Tổng thống G.W. Bush có chuyến thăm Indonesia nhằm mục đích tăng cường hơn nữa vấn đề hợp tác chống khủng bố với quốc gia có số dân theo Hồi giáo đông nhất trên thế giới. Cũng trong dịp này, Hoa Kỳ đã cung cấp thêm 157 triệu USD cho chương trình nâng cấp các trường học công của Indonesia nhằm hạn chế ảnh hưởng của các tổ chức Hồi giáo cấp tiến vào môi trường giáo dục. Đối với Malaysia, Hoa Kỳ đã ký kết Biên bản ghi nhớ về chống khủng bố với nước này nhân chuyến thăm Mỹ của Thủ tướng Mahathir Mohamad vào tháng 5/2002. Đến năm 2003, Chính phủ Malaysia đồng ý cho Trung tâm chống khủng bố khu vực Đông Nam Á (SEARCCT) đóng trụ sở tại Kuala Lumpur. Trung tâm này ban đầu được Mỹ hỗ trợ về tài chính (Thủy, 2007). Đặc biệt trong thời gian Tổng thống B. Obama và Thủ tướng Najib Razak nắm quyền, Malaysia đã bước đầu nổi lên như một đối tác quan trọng của Hoa Kỳ trong cuộc đấu tranh chống lại Nhà nước Hồi giáo trong khuôn khổ quan hệ đối tác toàn diện giữa hai nước được thiết lập vào năm 2014. Vào tháng 9/2015,

Malaysia đã đồng ý tham gia Liên minh Toàn cầu chống Nhà nước Hồi giáo ở Iraq và Syria (ISIS) do Mỹ dẫn đầu. Malaysia cũng đã thành lập Trung tâm truyền thông phản hồi kỹ thuật số khu vực vào năm 2016 để chống lại các thông điệp của IS trên mạng xã hội và đưa ra các giải pháp thay thế hấp dẫn hơn (Vaughn et al., 2009).

Về phía tổ chức ASEAN, khủng bố được coi là một tội phạm phi truyền thống và là nhân tố gây mất ổn định an ninh trong khu vực. Do đó, từ sau Sự kiện 11/9, Mỹ tăng cường hợp tác với ASEAN trong hoạt động chống khủng bố và tổ chức này đã nhanh chóng ủng hộ quan điểm, chính sách chống khủng bố quốc tế của Mỹ. Sự kiện nổi bật nhất trong hợp tác chống khủng bố giữa Mỹ với ASEAN là việc ký kết Tuyên bố chung về hợp tác chống khủng bố quốc tế vào ngày 1/8/2002 tại AMM/PMC lần thứ 35 được tổ chức ở Bandar Seri Begawan (Brunei Darussalam). Một trong những mục tiêu của sự hợp tác là ngăn ngừa, phá vỡ và chống lại chủ nghĩa khủng bố quốc tế thông qua trao đổi và phân luồng thông tin, trí tuệ và hỗ trợ xây dựng năng lực chống khủng bố cho các quốc gia thành viên ASEAN (Thủy, 2007). Việc ký kết Tuyên bố chung về hợp tác chống khủng bố với Mỹ là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy ASEAN hoan nghênh sự hiện diện ngày càng mở rộng của Hoa Kỳ trong khu vực, coi nước này là một đối tác an ninh có giá trị và không phải là mối đe dọa

đối với sự phát triển của một cộng đồng an ninh lấy ASEAN làm trung tâm. Nó cũng nhấn mạnh sự thay đổi đáng kể trong chính sách châu Á của Hoa Kỳ theo hướng đặt giá trị lớn hơn cho hợp tác thông qua các khuôn khổ khu vực hiện có thay vì theo đuổi lợi ích song phương của Mỹ hoặc thông qua các diễn đàn do Mỹ xây dựng như Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

Theo Tuyên bố chung ASEAN - Hoa Kỳ về hợp tác chống khủng bố quốc tế, cuộc Tham vấn ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ nhất đã được tổ chức vào tháng 6/2003 tại Hà Nội (Việt Nam). Trong quá trình Tham vấn, một Kế hoạch Công tác ASEAN - Hoa Kỳ về chống khủng bố đã được thông qua về nguyên tắc. Kế hoạch làm việc sẽ tập trung vào một số lĩnh vực hợp tác như: chia sẻ thông tin; tăng cường các mối quan hệ liên lạc; nâng cao năng lực thông qua đào tạo và giáo dục; vận tải, biên giới và kiểm soát nhập cư; phát triển các năng lực và thể chế pháp lý, quản lý tài chính, trí tuệ tài chính, thực thi pháp luật và truy tố để chống tài trợ khủng bố một cách hiệu quả (Pushpanathan, 2003). Đến ngày 13/1/2007, các quốc gia thành viên ASEAN đã ký kết Công ước về chống khủng bố tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12 tổ chức ở Philippines. Đây là văn kiện hợp tác chống khủng bố mang tầm khu vực đầu tiên của ASEAN và cũng là minh chứng rõ ràng nhất cho quyết tâm tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố của các nước trong khu vực.

Như vậy, kể từ sau khi Trật tự hai cực kết thúc, cùng với những biến chuyển của tình hình thế giới, sự trỗi dậy mạnh mẽ của nhiều cường quốc, Hoa Kỳ với tư cách là siêu cường duy nhất trên thế giới đã có những thay đổi về chiến lược và chính sách đối với Đông Nam Á theo hướng tăng cường sự hiện diện tại khu vực này nhằm đảm bảo sự lâu dài của các lợi ích chiến lược của Mỹ tại đây. Chính sách chống khủng bố ở Đông Nam Á cũng chịu ảnh hưởng từ những biến động của tình hình khu vực và thế giới, kể cả những biến động trong nội bộ nước Mỹ. Giai đoạn 1991-2001, chính sách chống khủng bố của Mỹ ở Đông Nam Á được triển khai theo hướng hợp tác với các quốc gia trong vùng. Do nhiều yếu tố tác động như Mỹ vẫn coi trọng hợp tác về kinh tế và quân sự, nguy cơ khủng bố ở Đông Nam Á chưa đến mức báo động cao nên chính sách chống khủng bố của Mỹ ở khu vực này mới chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ tài chính và chia sẻ thông tin tình báo chống khủng bố giữa Mỹ và các nước Đông Nam Á. Bước sang giai đoạn 2001-2017, nhất là sau vụ khủng bố kinh hoàng 11/9/2001, chính sách chống khủng bố của Mỹ ở Đông Nam Á đã thay đổi hoàn toàn, gắn chặt với cuộc chiến chống khủng bố trên phạm vi toàn cầu. Đông Nam Á được xác định trở thành mặt trận thứ hai trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu của Mỹ. Vì vậy, Mỹ đã hỗ trợ tối đa cho các quốc gia Đông Nam Á -

nơi có nhiều nhóm vũ trang Hồi giáo hoạt động như Philippines, Malaysia, Indonesia, Thái Lan... cả về tài chính, nhân lực, tình báo, an ninh hàng hải... với mục tiêu tiêu diệt mầm mống khủng bố ở khu vực này. Với sự trợ giúp của Mỹ, năng lực tình báo và các hoạt động chống khủng bố của nhiều quốc gia trong khu vực được tăng cường, nhiều phần tử Hồi giáo cực đoan và nhóm vũ trang Hồi giáo bị tiêu diệt, tình hình an ninh trong khu vực từ đó có những biến chuyển tích cực. Hoa Kỳ cùng các nước Đông Nam Á cũng đạt được những tiến triển trong việc ngăn chặn dòng chảy tài chính cho các tổ chức và chi nhánh vũ trang Hồi giáo như Jemaah Islamiyah hay al-Qaeda.

Tuy vậy, cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định trong việc tiêu diệt, loại trừ các phần tử và tổ chức Hồi giáo cực đoan nhưng có thể thấy rằng, chính sách chống khủng bố của Mỹ vẫn chưa thật sự đủ mạnh, đủ sức răn đe. Nhiều nhóm vũ trang Hồi giáo ở Philippines, Thái Lan, Indonesia... vẫn tiếp tục các hoạt động khủng bố của mình, đe dọa nỗ lực của chính phủ các nước cũng như Hoa Kỳ. Đơn cử như Philippines, mặc dù Hoa Kỳ đã hỗ trợ hàng triệu USD cho cuộc chiến chống khủng bố nhưng sức mạnh của các nhóm Hồi giáo chống đối chưa suy giảm nhiều. Bên cạnh đó, việc Mỹ điều chỉnh chính sách nhằm cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc cũng khiến

nguồn viện trợ dành cho Philippines bị hạn chế. Trong thời gian gần đây, IS cũng đang rình rập để âm mưu thành lập căn cứ tại Philippines, Indonesia - hai quốc gia tập trung nhiều nhóm vũ trang Hồi giáo. Nguy cơ IS tràn vào khu vực trở nên rõ ràng hơn khi các chuyên gia an ninh cảnh báo, có khoảng 1.000 công dân Đông Nam Á từng đến Syria và Iraq để gia nhập hàng ngũ IS và đang trên đường hồi hương (Dương, 2020). Với việc IS mất dần kiểm soát tại các cứ địa ở Trung Đông - châu Phi dẫn đến nhiều khả năng các chiến binh thánh chiến gốc Đông Nam Á sẽ trở về quê nhà. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của các “chân rết” của IS, nguy cơ Đông Nam Á trở thành một căn cứ và là nơi tuyển mộ chiến binh mới của IS không chỉ dừng lại ở mức độ cảnh báo nữa. Do vậy, cùng với sự nỗ lực và chung tay của các chính phủ Đông Nam Á, Hoa Kỳ cần có chính sách cũng như biện pháp mạnh mẽ và hữu hiệu hơn nhằm ngăn chặn nguy cơ Đông Nam Á trở thành một trong những trung tâm khủng bố toàn cầu trong thời gian tới.

4. Kết luận

Như vậy, trong giai đoạn 1991-2017, đặc biệt từ sau Sự kiện 11/9/2001, khu vực Đông Nam Á luôn nhận được sự chú ý của Hoa Kỳ trong chiến lược chống khủng bố của nước này. Hoa Kỳ đã có những chương trình hợp tác chống khủng bố song phương ở những mức độ khác nhau với các nước Hồi giáo trong

khu vực Đông Nam Á và một số nước có vấn đề nghiêm trọng với những phần tử Hồi giáo cực đoan như Philippines và Thái Lan. Với các nước còn lại trong khu vực, Hoa Kỳ chủ yếu hợp tác với họ trong vấn đề chống khủng bố thông qua tổ chức ASEAN. Mặc dù sự hợp tác đó diễn ra dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau song các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á luôn nhất quán lập trường chống lại chủ nghĩa khủng bố, ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu do Mỹ lãnh đạo nhằm đảm bảo hòa bình và ổn định ở khu vực. Nhờ sự trợ giúp cả về năng lực lẫn tài chính từ phía Hoa Kỳ, nhiều quốc gia ở Đông Nam Á đã đạt được những kết quả chưa từng có trong việc tiêu diệt các nhóm vũ trang Hồi giáo cực đoan vốn đã gây ra những bất ổn về an ninh, chính trị của các nước này từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, đảm bảo một khu vực Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng trong hơn 20 năm qua ■

Tài liệu tham khảo:

1. CBS News. (2006). *War Casualties Pass Death Toll*. Truy cập 15/11/2021, từ <http://www.cbsnews.com/news/war-casualties-pass-9-11-death-toll/>.
2. Dương, B. (2020). *Nguy cơ IS trở lại tại Đông - Nam Á*. Truy cập 13/5/2022, từ <https://nhandan.vn/baohoinay-hosotulieu/nguy-co-is-troi-day-tai-dong-nam-a-625573/>.
3. Lan, N.T.B. (2018). Vai trò địa chính trị của khu vực Đông Nam Á đối với Hoa Kỳ những năm đầu thế kỷ XXI. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, số 3C, tr.210.
4. Lopez, L. & Crispin, S. (2003). A Thai - CIA Antiterrorism Team. *The Wall Street Journal*, October 1.
5. Mahbubani, K. (2015). ASEAN As A Living, Breathing Modern Miracle. *Horizons*, No. 2 (Winter 2015), pp.137.

6. Manyin, M., Cronin, R., Nicksch, L., Vaughn, B. (2003). *Terrorism in Southeast Asia*, pp.23-24. Washington D.C: Congressional Research Service.
7. McBeth, J. (2001). The Danger Within. *Far Eastern Economic Review*, 27 September, pp.20.
8. Ming-Te, H. & Ting Liu, T.T. (2012). *U.S. Foreign Policy In Southeast Asia Under The Obama Administration: Explaining U.S.Return To Asia And Its Strategic Implications*, pp.210. Usak Yearbook of International Politics and Law, Vol.5.
9. Minh, P.Q. (2014). *Quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, tr.58. Hà Nội: Nxb.Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Pushpanathan, S. (2003). *ASEAN Efforts to Combat Terrorism*. Presented at Second APEC Counter-Terrorism Task Force Meeting, Phuket, Thailand (20 August). Retrieved 15/11/2021 from <http://www.aseansec.org/15060.htm>.
11. Thủy, N.T.T. (2007). Quan hệ Mỹ - ASEAN những năm đầu thế kỷ 21. Trong Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, *ASEAN - 40 năm nhìn lại và hướng tới*, tr.364 - 365 - 366 - 367. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Vaughn, B., Chanlett-Avery, E., Ben Dolven, B., Manyin, M.E., Martin, M.F., Nicksch, L.A. (2009). *Terrorism in Southeast Asia*, pp.5-6-17-21. Washington D.C: Congressional Research Service.
13. Wilson, C. (2001). Indonesia and Transnational Terrorism. *Current Issues Brief*, Information and Research Services, Department of the Parliamentary Library, No. 6 2001-02, pp.3-4.
2. Các thách thức an ninh phi truyền thống phổ biến hiện nay là: vấn đề sử dụng vũ khí công nghệ cao, vũ khí sinh học; tội phạm có tổ chức và được trang bị vũ khí ngày càng tinh vi; biến đổi khí hậu; sử dụng bất cứ mọi thủ đoạn để tranh giành nguồn tài nguyên của nhau bằng các cuộc chiến tranh, xung đột gây nhiều thiệt hại to lớn; buôn bán ma túy; nhập cư bất hợp pháp; vũ khí hạt nhân; mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo và đảng phái...
3. Theo Tạp chí The Inquirer, cảnh sát Philippines đã phát hiện từ năm 1995 một âm mưu tấn công bằng cách cướp các máy bay dân dụng để đâm vào các tòa cao ốc ở Mỹ. Vào thời điểm đó, với những tin tức về âm mưu ám sát Giáo hoàng John Paul II trong chuyến thăm Philippines của người đứng đầu Vatican, cảnh sát đã bắt giữ Murad - một trong những kẻ đã gây ra vụ khủng bố tại Trung tâm Thương mại thế giới ở New York vào năm 1993. Việc bắt giữ Murad đã giúp cảnh sát Philippines phát hiện ra một kế hoạch mang biệt danh "Kế hoạch Bojinka" với nội dung sẽ tiến hành cướp nhiều máy bay thương mại, đánh bom cảm tử những chiếc máy bay này hay sử dụng chúng để tấn công vào các mục tiêu đã định sẵn ở Mỹ, trong đó có trụ sở của Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA). [Nhiều tác giả. (2001), *Khủng bố và chống khủng bố - Tập một: Thâm kịch nước Mỹ*, tr.121-122. Hà Nội: Nxb.Lao động]
4. Chiến tranh chống khủng bố là thuật ngữ được sử dụng để mô tả chiến dịch chống khủng bố toàn cầu do Mỹ dẫn đầu được phát động để đáp trả vụ khủng bố 11/9. Xét về phạm vi, chi tiêu và tác động đến quan hệ quốc tế, cuộc chiến chống khủng bố có thể so sánh với Chiến tranh Lạnh, nó được xác định là đại diện cho một giai đoạn mới trong quan hệ chính trị toàn cầu và đã có những tác động to lớn đối với an ninh, nhân quyền, luật pháp quốc tế, hợp tác và quản trị. Cuộc chiến chống khủng bố diễn ra trên quy mô toàn cầu nhưng tập trung nhất là ở các khu vực Trung Đông, Nam Á, Đông Nam Á, vùng Sừng châu Phi, Hoa Kỳ và châu Âu.

Chú thích:

1. Một nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Pew ước tính tổng dân số Hồi giáo trên thế giới năm 2011 vào khoảng 1,6 tỷ người, với hơn 62% sinh sống ở các nước thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương. [Pew Research Centers Forum on Religion & Public Life. (2011). *The Future of the Global Muslim Population*. Truy cập 15/5/2022, từ <https://www.pewresearch.org/religion/2011/01/27/the-future-of-the-global-muslim-population/+&cd=1&hl=vi&ct=clnk&gl>].